

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII



I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng dự kiến tổ chức vào đầu năm 2021, đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại của đất nước. Đại hội tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2015 - 2020 và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tiếp theo và bầu Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đại hội đảng bộ các cấp có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025; thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của đại hội đảng bộ cấp trên và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và đoàn đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ cấp trên.

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên phạm vi cả nước, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đối ngoại được mở rộng và mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; vai trò, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế và lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng lên. Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch vẫn tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức cần xen. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã và đang quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Đại hội XII của Đảng.

Ngày 30/5/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Chỉ thị nêu rõ “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người

đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng”.

Hai nội dung quan trọng nhất của mỗi kỳ Đại hội Đảng là việc thảo luận, quyết định đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng (gọi tắt là thông qua các văn kiện) và bầu ra các cơ quan lãnh đạo của Đảng (gọi tắt là công tác nhân sự). Hai nội dung này liên quan chặt chẽ với nhau, đều phải chuẩn bị thật tốt, đặc biệt việc chuẩn bị nhân sự Đại hội có vị trí, ý nghĩa cực kỳ quan trọng, là nhân tố bảo đảm cho thành công của Đại hội và triển khai thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội.

Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Văn kiện đại hội Đảng các cấp cần được lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các lão thành cách mạng, các nhà khoa học, cán bộ hưu trí, chuyên gia, các tầng lớp nhân dân.

Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ

nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

Tiêu chuẩn cấp ủy viên là phải tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp. Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm tuổi theo quy định.

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy: Quy định số lượng cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ các cấp; đồng thời, thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, Ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu cấp trên phải lựa chọn được những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của Đảng bộ, có khả năng đóng góp vào sự thành công của đại hội cấp trên.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, phải lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và công tác tư tưởng trong đảng bộ; tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, bức xúc; tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân.

II. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp xâm lược, từng bước thiết lập bờ máy cai trị, biến Việt Nam thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Nhiều phong trào đấu tranh yêu nước diễn ra liên tục, sôi nổi chống lại thực dân Pháp như: phong trào Cần Vương của Phan Đình Phùng, phong trào nông dân của Hoàng Hoa Thám, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, khởi nghĩa Yên Bai của Nguyễn Thái Học...

Các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã tiếp nối truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử, nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên đều thất bại.

Trong lúc dân tộc ta đang đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước thì ngày 05/6/1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc) đã ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ... và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Từ 1921 đến 1930, Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người viết nhiều tác phẩm, báo chí, mở nhiều lớp đào tạo cán bộ, đồng thời cử nhiều cán bộ đi học ở trường Đại học Phương Đông và trường lục quân Hoàng Phố, tích cực chuẩn bị các điều kiện cho việc thành lập Đảng.

Trong thời gian này, phong trào cách mạng ở trong nước phát triển mạnh mẽ, dẫn đến việc hình thành 3 tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ. Ngày 03/02/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hội nghị thống nhất 3 tổ chức cộng sản của Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng.

Chặng đường 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi vĩ đại, không ngừng trưởng thành và lớn mạnh

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo với cương lĩnh đúng đắn, đưa cách mạng Việt Nam phát triển theo xu thế của thời đại.

- Từ 1930-1945, quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền đã diễn ra với 3 cao trào cách mạng, đó là: Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết - Nghệ Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939), cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc (1939 - 1945). Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã đặt ra và giải quyết nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, xác định kẻ thù, xác định lực lượng cách mạng, thời cơ, hình thức, phương pháp đấu tranh ...

Trải qua 15 năm đấu tranh gian khổ, hy sinh, Đảng đã lãnh đạo nhân dân tiến tới giành thắng lợi trong cách mạng tháng Tám năm 1945, chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập và chủ nghĩa xã hội và thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta; là thắng lợi đầu tiên của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến và là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của thế kỷ XX.

- Sau khi giành được chính quyền, trong những năm đầu (1945-1946) đất nước ta lại đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng, khôn khéo vượt qua mọi thách ghênh, chống chọi với thù trong, giặc ngoài, xây dựng và củng cố chính quyền, chăm lo xây dựng chế độ mới, đòi sống mới của nhân dân, thực hiện chống “giặc đói”, “giặc dốt”, chuẩn bị mọi điều kiện để chống giặc ngoại xâm...

- Từ 1946-1954: Trước dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, với quyết tâm “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ 1954-1975, Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Ở miền Bắc, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN; để xây dựng CNXH, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm của các nước XHCN vào điều kiện thực tế, tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng phát triển kinh tế; ... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện nhiều sức người sức của cho tiền tuyến. Miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, đánh thắng 2 lần cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng quan trọng của cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, tạo những cơ sở vật chất và kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của cả nước sau này.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã tráng trộn phá hoại Hiệp định Gio-ne-vơ, hắt cẳng thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam. Đảng đã lãnh đạo nhân dân anh dũng đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc.

Phải đương đầu với đế quốc Mỹ, một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự và chiến tranh nhân dân Việt Nam đã phát triển tới đỉnh cao. Bằng cách đánh lâu dài, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng chiến lược, trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị với ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng

cách mạng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại; lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện mang tầm quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.

- Sau chiến tranh, từ 1975 - 1986, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta ra sức khôi phục kinh tế, vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược ở biên giới phía Bắc và Tây Nam, vừa bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Đồng thời, Đảng đã lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu mô hình, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp không còn phù hợp nên đã bộc lộ một số hạn chế, nhược điểm, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí, dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế, xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên CNXH.

Trước những khó khăn, thách thức của đất nước, Đảng ta đã tổng kết những sáng kiến của nhân dân, từng bước hoạch định, hoàn thiện đường lối đổi mới. Đại hội VI của Đảng, tháng 12/1986 đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Trong bối cảnh Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, hệ thống XHCN thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (6/1991) đã khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng XHCN. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung, phát triển ngày càng hoàn thiện.

Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ hơn và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới.

Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế như ngày nay. Tuy nhiên, cũng còn có nhiều khó khăn, thách thức cần kiên quyết khắc phục để phát triển nhanh và bền vững hơn.

Những bài học kinh nghiệm trong 90 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

90 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, giữ vững bản lĩnh chính trị, tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc, gắn bó mật thiết với nhân dân; kiên định nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế ... và giành được những thành tựu to lớn.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

Một là: Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là: Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Ba là: Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết.

Bốn là: Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Năm là: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo của mình, Đảng cần thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn và không ngừng nâng cao tầm tư tưởng và trí tuệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần, tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

III. ĐẢNG BỘ TỈNH NAM ĐỊNH

Quá trình vận động thành lập Đảng bộ và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ đầu thế kỷ XX đến cách mạng tháng Tám 1945

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, sau khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã tiến hành khai thác thuộc địa, biến Nam Định thành trung tâm công nghiệp Dệt lớn nhất Đông Dương. Hệ quả là đội ngũ công nhân Nam Định ra đời sớm, phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần đấu tranh cách mạng mạnh mẽ. Trên cơ sở các yếu tố đó, tổ chức cách mạng của Nam Định được hình thành sớm. Nam Định không những là nơi đào tạo, rèn luyện cho nhiều cán bộ cách mạng của Đảng mà còn có nhiều đóng góp quan trọng về cán bộ cho cả nước.

Thời kỳ 1930 -1945, cùng với cả nước, phong trào cách mạng của Nam Định dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh phát triển sôi nổi, mạnh mẽ. Giai đoạn này, toàn tỉnh đã diễn ra hàng trăm cuộc đấu tranh, biểu tình công khai, tiêu biểu là đấu tranh của công nhân Dệt Nam Định có tới 8.000 người tham dự. Khi Đảng ta phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc, Ban Cán sự Đảng Nam Định đã kịp thời ra quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh. Chỉ sau một tuần, từ 17 - 22/8/1945, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự tỉnh, nhân dân Nam Định đã anh dũng đứng lên đánh đổ chính quyền thực dân, phong kiến, xây dựng nên chính quyền dân chủ nhân dân trong toàn tỉnh.

Lãnh đạo củng cố chính quyền và thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi

Sau cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố chính quyền, ra sức tăng gia sản xuất, chia lại ruộng đất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tích cực diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm. Nhiều phong trào như: “Hỗn gạo tiết kiệm”, “Tuần lễ vàng”, “Bình dân học vụ”... được phát động sôi nổi và được nhân dân thực hiện có hiệu quả.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nổ ra, do những đặc điểm về địa lý, dân số và vị trí quan trọng về quân sự, lại có phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, nên địch đã tổ chức nhiều cuộc hành quân lớn với hàng ngàn binh lính và nhiều xe tăng, máy bay, tàu chiến càn quét đánh phá ác liệt trên nhiều địa phương trong tỉnh, thực hiện âm mưu biến Nam Định thành trung tâm chỉ huy phía Nam Đồng bằng Bắc Bộ. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh đã tập trung chỉ đạo tích cực củng cố, xây dựng lực lượng du kích và đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, binh vận. Với chủ trương vừa phát triển lực lượng chính quy, vừa phát triển lực lượng du kích; kết hợp đánh du kích với đánh chính quy, lấy đánh du kích là chủ yếu, trong 9 năm kháng chiến, quân dân Nam Định đã đánh tổng số trên 16 ngàn trận lớn,

nhỏ, phối hợp với chiến trường cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, buộc quân Pháp phải rút khỏi Nam Định vào ngày 01/7/1954.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam (1954 - 1975)

Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta giành thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, thực hiện chỉ đạo chung của Trung ương, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân tập trung khắc phục hậu quả sau chiến tranh; chống âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào giáo dân di cư trái phép vào Nam của địch (1954 - 1955); tiến hành cải cách ruộng đất (1955 - 1956); cải tạo công thương nghiệp và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1958 - 1960); thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, dồn sức chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975).

Trong thời gian này, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Nam Định vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phát động các phong trào thi đua sôi nổi: thanh niên “Ba săn sàng”, phụ nữ “Ban đảm đang”, thiếu niên, nhi đồng “Làm ngàn việc tốt”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”... dồn sức chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong 20 năm, Nam Định có gần 150.000 thanh niên lên đường nhập ngũ. Lực lượng vũ trang và dân quân du kích đã tham gia chiến đấu hàng ngàn trận, bắn cháy 120 máy bay, 3 tàu chiến. Mỗi năm, tỉnh đã đóng góp 50 - 65 ngàn tấn lương thực, hàng chục ngàn tấn thực phẩm cho chiến trường. Các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân được duy trì và đảm bảo. Nhiều tập thể và cá nhân được tặng danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ, quân dân toàn tỉnh được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Nam Định xây dựng CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2020)

Sau kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cả nước thống nhất, tập trung vào xây dựng CNXH trong điều kiện hòa bình. Cùng với việc chỉ đạo sáp nhập tỉnh Hà Nam Ninh và tiến hành thí điểm cơ giới hóa trong nông nghiệp, thời gian từ 1975 - 1985, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tăng cường đoàn kết, xây dựng củng cố Đảng, đoàn thể, giữ vững an ninh, quốc phòng, đẩy mạnh sản xuất, mở rộng ngành nghề, xây dựng các nhà máy, nông trường, trạm trại, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi như: “Chiến dịch Hà Nam Ninh”, “Chiến dịch Trần Hưng Đạo”... Tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh từng bước đi vào ổn định. Tổng sản lượng lương thực đạt bình quân 80 vạn tấn giai đoạn 1981 - 1985, năng suất bình quân đạt 57,4 tạ/ha. Các đơn vị công nghiệp đã từng bước chủ động trong sản xuất, khắc phục tình trạng khan hiếm vật tư, nguyên liệu,

chấn chỉnh bộ máy, tự cân đối sản xuất, tăng việc làm, thu nhập cho công nhân, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh, luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam Tổ quốc. Các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa được chăm lo. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nâng lên. Những kết quả đạt được đã góp phần tạo ra những tiền đề vật chất quan trọng để Nam Định bước vào thời kỳ đổi mới, tự tin, vững chắc hơn.

Thời gian từ 1986 đến nay, tỉnh có sự chia tách và sắp xếp lại địa giới hành chính. Đảng bộ đã chỉ đạo nhanh chóng ổn định sau chia tách, tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, đồng thời chú trọng xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước.

Những thành tựu Đảng bộ, quân và dân Nam Định đạt được sau gần 35 năm đổi mới nhất là trong các lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển nông nghiệp nông thôn, giáo dục, văn hóa, xây dựng văn minh đô thị đã tạo ra những thay đổi quan trọng về diện mạo của tỉnh và đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân.

IV- MỘT SỐ THÀNH TỰU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA CẢ NƯỚC VÀ CỦA TỈNH TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI 2015-2020.

Những thành tựu của Việt Nam

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, kinh tế xã hội của cả nước đã đạt được những thành tựu chủ yếu sau:

1- Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định vững chắc, lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế liên tục gia tăng và đạt mức cao trong nửa cuối nhiệm kỳ trong bối cảnh kinh tế thế giới, khu vực gặp nhiều khó khăn, bình quân 5 năm 2016 - 2020 ước tăng khoảng 6,8%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực, quốc tế. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 3,3%. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục được mở rộng, ước năm 2020 đạt gần 300 tỉ USD. GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 3.000 USD/người. Thị trường ngoại hối và tỉ giá dần đi vào ổn định, lãi suất có xu hướng giảm dần và ổn định; bảo đảm các mục tiêu về bội chi và nợ công; kỷ cương kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường.

Huy động nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng lên, hiệu quả sử dụng dần được nâng cao, giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt bằng 33,7% GDP. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng mạnh và đạt mức kỷ lục. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2020 ước đạt 566 tỉ USD, tăng 1,7 lần so với

năm 2015. Thị trường xuất, nhập khẩu được mở rộng và đa dạng. Thương mại trong nước tăng trưởng nhanh, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2016 - 2020 ước gấp gần 2 lần giai đoạn trước và tốc độ đạt gần 11%/ năm. Kết cấu hạ tầng thương mại phát triển nhanh chóng, nhất là các hình thức bán lẻ hiện đại.

2. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu; chất lượng tăng trưởng được nâng cao, mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng cao, bình quân giai đoạn ước khoảng 44,3%. Năng suất lao động cải thiện rõ nét, tốc độ tăng bình quân ước đạt 5,8%/ năm. Cơ cấu lại các ngành kinh tế đi vào thực chất và tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành sớm gần 2 năm so với kế hoạch đề ra. Các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao được tập trung phát triển. Các lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế được thực hiện quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Số lượng doanh nghiệp nhà nước được thu gọn hơn, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt. Từng bước tách bạch chức năng quản lý nhà nước và đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, thành lập Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các quy định, pháp luật về đầu tư công được sửa đổi, hoàn thiện. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, bảo đảm ổn định, an toàn hệ thống. Khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng, ngân hàng từng bước được hoàn thiện, tiệm cận với chuẩn mực, thông lệ quốc tế, đặc biệt là về cơ cấu lại, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; nợ xấu tiếp tục được xử lý, kiểm soát.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, nhiều giải pháp về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực. Doanh nghiệp mới thành lập tăng cao cả về số lượng và vốn đăng ký. Nhiều mô hình kinh doanh mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã hình thành. Một số tập đoàn kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ đã có thương hiệu và năng lực cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cơ bản tăng nhanh, đạt được mục tiêu đề ra; xuất hiện nhiều mô hình mới, hiệu quả.

3. Các đột phá chiến lược được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang dần được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập. Đã hình thành hệ thống pháp luật về kinh tế khá đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp hoạt động. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ từng bước hình thành đồng bộ, vận hành cơ bản thông suốt và bước đầu có sự gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế.

Quy mô nguồn nhân lực tăng lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế. Tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia được tăng cường. Hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, phù hợp với cam kết quốc tế; Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn. Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển rộng khắp, kết nối với quốc tế và bước đầu hình thành siêu xa lộ thông tin. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp. Hạ tầng năng lượng được đầu tư tăng thêm, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

4. Tình hình văn hoá, xã hội và đời sống nhân dân đạt được những kết quả tích cực. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện và bảo đảm. Chế độ, chính sách đối với người có công được mở rộng về đối tượng thụ hưởng với mức trợ cấp được nâng lên hằng năm. Công tác phát triển nhà ở cho người có công, các đối tượng chính sách và người có thu nhập thấp được đặc biệt quan tâm. Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi tại cộng đồng từng bước được cải thiện. Thực hiện tốt các quyền trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em được chú trọng đầy mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cải thiện. Tình hình tôn giáo cơ bản ổn định; chúc sắc, chúc việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Các hoạt động văn hoá tiếp tục được quan tâm; hoạt động thể dục, thể thao được đầu tư, phát triển và có nhiều thành tích nổi bật, đặc biệt là thể thao thành tích cao.

5. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến rõ rệt, dần chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động giải quyết. Hệ thống các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên đã từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hơn. Đã chủ động kiểm soát, phòng ngừa không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao để đi vào vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Một số chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch. Công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm hơn trước. Tỉ lệ che phủ rừng ước đến năm 2020 khoảng 42%. Công tác, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

6- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tiếp tục được kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian; tinh giản biên chế được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu. Phương thức hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được đổi mới. Kỷ luật, kỷ

cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức tiếp tục được tăng cường. Công tác cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực; đã tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số. Hoạt động thanh tra hành chính và chuyên ngành được tăng cường và đạt kết quả tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao và các tổ chức quốc tế ghi nhận. Việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên, đạt kết quả tích cực.

7- Tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng được nâng cao, an ninh, chính trị được giữ vững. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn, khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội. Xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong giải quyết các vấn đề biên giới và trên biển. Kiên quyết, kiên trì thực hiện, đấu tranh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Chủ động ứng phó kịp thời với các mối đe doạ an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Tham gia có hiệu quả vào hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, nâng cao vị thế và trách nhiệm của Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Công tác phòng, chống cháy nổ, an toàn lao động được tập trung chỉ đạo, đạt được những kết quả tích cực.

8- Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực góp phần quan trọng tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước. Quản lý tốt đường biên giới theo các văn kiện được ký kết. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích của Việt Nam trên biển; tăng cường hợp tác quốc tế về biển, đảo, duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước. Mạng lưới các mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện tiếp tục được củng cố và mở rộng; quan hệ với các nước từng bước đi vào chiều sâu, đan xen lợi ích được tăng cường. Đã thúc đẩy ký kết và thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Các hoạt động ngoại giao văn hoá, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân được triển khai tích cực. Đã phát huy vai trò của Việt Nam tại Liên hợp quốc, APEC, ASEAN và các diễn đàn, cơ chế liên quan, như được bầu là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu gần như tuyệt đối.

Những thành tựu đạt được của Đảng bộ tỉnh Nam Định

Năm năm qua, tình hình trong nước và quốc tế tuy có những thuận lợi cơ bản nhưng còn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức; các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu ra sức thi đua, phát huy truyền thống văn hiến anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; lựa chọn xây dựng, triển khai thực hiện 05 Nghị quyết chuyên đề toàn khóa của Tỉnh ủy, đạt được kết quả nổi bật trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

1- Kinh tế của tỉnh phát triển vượt kế hoạch đề ra, quy mô nền kinh tế được mở rộng. Tổng sản phẩm GRDP trong tỉnh theo giá so sánh năm 2010 tăng bình quân 8,2%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra (tăng 7,5-8%/năm) và cao hơn so với mức tăng bình quân của nhiệm kỳ trước (6,2%/năm). Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 17,9%; khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 82,1% (tăng 6,1% so với năm 2015). Quy mô kinh tế mở rộng so với thời kỳ 2010 - 2015: Tổng sản phẩm GRDP theo giá hiện hành gấp 1,9 lần; GRDP bình quân đầu người gấp khoảng 2 lần; Tổng giá trị sản xuất công nghiệp gấp 1,9 lần; Tổng trị giá hàng xuất khẩu gấp 2,2 lần; Vốn đầu tư toàn xã hội gấp 2,2 lần; Thu ngân sách gấp 2,1 lần...

2- Lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới thu được thành tựu nổi bật, làm thay đổi cơ bản kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cảnh quan môi trường, hình thành nếp sống mới và tăng thu nhập cho người dân nông thôn. Xây dựng nông thôn mới hoàn thành sớm hơn 1,5 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, là một trong 2 tỉnh dẫn đầu cả nước. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đã huy động được trên 40.000 tỷ đồng đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ theo quy hoạch, kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở khu vực nông thôn có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Giai đoạn 2010-2020, đã đưa được trên 5.000 doanh nghiệp về địa bàn nông thôn. Số hộ có thu nhập ngoài nông nghiệp ở nông thôn chiếm trên 80%; ước thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 đạt 52 triệu đồng/người, gấp 4,1 lần so với trước khi xây dựng nông thôn mới; khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn giảm xuống còn 1,35 lần; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ đối tượng bảo trợ xã hội) giảm còn dưới 1%. Giá trị sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2015-2020 tăng bình quân 2,7%/năm. Diện tích nuôi thủy, hải sản được mở rộng, năm 2020 đạt trên 16.300 ha, tăng 2,8% so với năm 2015.

3- Hoàn thành, đưa vào sử dụng một số công trình trọng điểm; đồng thời tập trung triển khai thực hiện một số dự án, công trình lớn, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoàn thành, đưa vào sử dụng Tuyến đường bộ mới nối Quốc lộ 10 với Quốc lộ 21 và cầu Tân Phong vượt sông Đào; tập trung xây dựng Đường dẫn và cầu Thịnh Long vượt sông Ninh Cơ; giai đoạn I tuyến đường trực phát triển kết nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (quy mô đường cấp II đồng bằng, tổng chiều dài 46 km); 03 tuyến Tỉnh lộ: Tỉnh lộ 488, Tỉnh lộ 487 và Tỉnh lộ 489C với tổng chiều dài là 85,1km; Dự án cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm Tổng Bí thư Trường Chinh; Nâng cấp hệ thống đê tả, hữu sông Sò; Đầu tư tu bổ nâng cấp khẩn cấp đê, kè Cồn Xanh thuộc tuyến đê biển huyện Nghĩa Hưng; Nâng cấp khẩn cấp một số đoạn đê kè xung yếu thuộc tuyến đê biển tỉnh...

4- Xây dựng, phát triển thành phố Nam Định có bước chuyển biến tích cực. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 theo hướng văn minh, hiện đại, mang bản sắc riêng của thành phố. Triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định. Thành lập các phường Lộc Hòa, Mỹ Xá. Tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trên địa bàn thành phố. Hệ thống các cơ sở y tế được quan tâm đầu tư xây dựng với các trang thiết bị hiện đại để thực hiện việc tiếp nhận các kỹ thuật y tế chuyên sâu, cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao. Tập trung phát triển mạnh hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các dịch vụ tài chính ngân hàng, hệ thống các trung tâm ngoại ngữ, tin học chất lượng cao...đưa vào sử dụng một số công trình có tính điểm nhấn đối với hạ tầng và cảnh quan thành phố .

5- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo đạt được nhiều thành tích mới. Ngành Giáo dục và đào tạo duy trì thành tích 25 năm liên tục nằm trong Top dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục. Toàn tỉnh đã đạt chuẩn và bền vững nhiều năm phổ cập tiểu học mức độ III và trung học cơ sở mức độ II; có 655/738 trường học đạt chuẩn quốc gia. Trong nhiệm kỳ, tại các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, có 04 năm số điểm trung bình của tỉnh Nam Định đứng đầu toàn quốc, 01 năm đứng thứ nhì toàn quốc. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ được chú trọng và có bước phát triển. Hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh được củng cố, phát triển và tập trung triển khai nghiên cứu, sáp xếp lại cho phù hợp với nhu cầu xã hội.

6- Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án kinh tế kết hợp với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức quốc phòng, tinh thần cảnh giác chủ động phòng chống có hiệu quả chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ

trang tinh. Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển và an ninh trật tự khu vực biên giới biển. Hoàn thành 100% chỉ tiêu diễn tập khu vực phòng thủ các cấp trong nhiệm kỳ và nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm. Đã triển khai sắp xếp, bố trí 100% công an xã chính quy theo Đề án Công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh.

7- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung chỉ đạo, nhất là đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường công tác rèn luyện đội ngũ cán bộ công chức, củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy, xử lí vi phạm...đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể nhân dân; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

V. Hiện nay, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách tuyên truyền, chống phá, xuyên tác ý nghĩa của đại hội đảng bộ các cấp, nói xấu các đồng chí lãnh đạo, gây chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân, lợi dụng các biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức của một số cán bộ đảng viên, một số khó khăn trong quản lý kinh tế - xã hội để bôi nhọ, làm mất uy tín của Đảng, mất lòng tin trong nhân dân, dẫn đến phủ nhận vai trò của Đảng. Chúng ta cần kiên quyết bác bỏ và khẳng định rõ: sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan của lịch sử Việt Nam, là sự kết hợp tất yếu giữa chủ nghĩa yêu nước, phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam. Là lực lượng duy nhất lãnh đạo và quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong 90 năm qua.

Về kinh tế văn hóa, xã hội: các thế lực thù địch đang tìm mọi cách tuyên truyền, xuyên tác, phủ nhận đường lối, chính sách xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta. Thông qua nhiều hình thức, chúng tuyên truyền, hạ thấp, phủ nhận vị trí, vai trò sở hữu của nhà nước, sở hữu tập thể và thành phần kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể; phô biến hê giá trị, chuẩn mực văn hóa, đạo đức của xã hội tư sản phương Tây hòng làm phai nhạt truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Chúng tìm mọi cách “phi chính trị hóa” quân đội và công an; xuyên tạc đường lối đối ngoại của Đảng, chủ trương và chính sách đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, chia rẽ mâu thuẫn giữa Việt Nam với các nước láng giềng, khu vực và cộng đồng quốc tế. Mặt khác, thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện để mua chuộc, lôi kéo, làm tha hóa đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội trong bộ máy nhà nước ta. Mục đích là làm chuyển hóa chế độ kinh tế, qua đó làm thay đổi về chế độ chính trị của chúng ta theo con đường tư bản chủ nghĩa. Chúng ta cần kiên quyết bác bỏ và khẳng định rõ: Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo

của Đảng, quản lí của Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng. Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Chúng ta đã giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; các cơ hội phát triển được mở rộng cho mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư, khuyến khích, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân dân. Nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được công nhận là di sản văn hóa quốc gia và thế giới. Với môi trường chính trị xã hội ổn định, Việt Nam đang là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư và khách du lịch.

Những thắng lợi giành được trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và sức mạnh to lớn của nhân dân ta. Thực tế đã chứng minh Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Với bản lĩnh kiên định, đoàn kết, dân chủ, năng động, sáng tạo Đảng ta hoàn toàn có đủ trí tuệ, bản lĩnh và sức mạnh để lãnh đạo đất nước phát triển vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong điều kiện toàn cầu hóa, thế giới có nhiều thay đổi, Đảng Cộng sản Việt Nam đang tiếp tục đổi mới nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng để thực hiện thắng lợi sứ mệnh lãnh đạo mà đất nước và nhân dân giao cho.

Bước vào giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Nam Định tiếp tục phát huy truyền thống và những thành tựu đã đạt được, đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; hướng tới mục tiêu đến năm 2030, Nam Định trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của cả nước./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NAM ĐỊNH

